

Số: **4629** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CTCP THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

ĐẾN Số: 1247...
 Ngày: 24/12/2018
 Chuyên:.....
 Căn cứ

Về việc phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Thác Bà

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Thác Bà.

Điều 2. Điều khoản thi hành

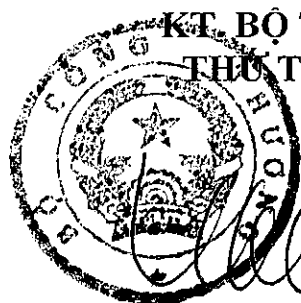
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 4223/QĐ-BCT ngày 01 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Thác Bà.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Cục trưởng các Cục: Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Điện lực và Năng lượng tái tạo, Điều tiết điện lực; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Yên Bái, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ATMT.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Hoàng Quốc Việt

QUY TRÌNH
VẬN HÀNH HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN THÁC BÀ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4629 /QĐ-BCT
ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mọi hoạt động liên quan đến việc quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy điện Thác Bà phải tuân thủ:

1. Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội;

2. Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội;

3. Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;

4. Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội;

5. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội;

6. Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

7. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

8. Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;

9. Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

10. Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

11. Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

12. Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

13. Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;

14. Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng;

15. Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

16. Thông tư số 03/2012/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý, sử dụng đất vùng bán ngập lòng hồ thủy điện, thủy lợi;

17. Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng;

18. Thông tư số 65/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa;

19. Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

20. Các văn bản pháp luật và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành khác có liên quan.

Điều 2. Nhiệm vụ vận hành công trình

Quy trình này áp dụng cho công tác vận hành hồ chứa thủy điện Thác Bà nhằm đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ công trình theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Trong mùa lũ:

a) Đảm bảo an toàn công trình: Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện Thác Bà, không được để mực nước hồ vượt quá mực nước gia cường với mọi trận lũ nhỏ hơn hoặc bằng lũ thiết kế tần suất 0.01%;

b) Đảm bảo chống lũ cho hạ du:

- Góp phần đảm bảo an toàn cho đồng bằng Bắc Bộ với các trận lũ tại Sơn Tây có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn 300 năm, giữ mực nước sông Hồng tại Hà Nội không vượt quá 13,1 m;

- Góp phần đảm bảo an toàn cho thủ đô Hà Nội với các trận lũ tại Sơn Tây có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 500 năm, giữ mực nước Sông Hồng tại Hà Nội không vượt quá 13,4 m.

c) Đảm bảo hiệu quả phát điện: Trên cơ sở đảm bảo an toàn công trình và an toàn chống lũ cho hạ du, điều hành để phát điện có hiệu quả cao nhất;

2. Trong mùa cạn:

a) Đảm bảo an toàn công trình;

b) Đảm bảo dòng chảy tối thiểu trên sông và nhu cầu sử dụng nước tối thiểu ở hạ du;

c) Đảm bảo tối ưu hiệu quả phát điện.

Điều 3. Việc vận hành Quy trình này phải tuân thủ quy định Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng ban hành theo Quyết định 1622/QĐ-TTg ngày 17/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quy trình liên hồ 1622).

Điều 4. Quy định về thời kỳ mùa lũ, mùa cạn

1. Mùa lũ từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 15 tháng 9.

2. Mùa cạn từ ngày 16 tháng 9 đến ngày 14 tháng 6 năm sau.

Điều 5. Các thông số chính của công trình

1. Tên công trình: Công trình thủy điện Thác Bà

2. Địa điểm xây dựng: trên sông Chảy, Huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

3. Cấp công trình: Công trình có cấp thiết kế là cấp I theo TCXDVN 285:2002

4. Thông số kỹ thuật chính:

Mực nước dâng bình thường: 58.0 m

Mực nước chết: 46.0 m

Dung tích toàn bộ: 2.940 triệu m³

Dung tích hữu ích: 2.160 triệu m³

Công suất lắp máy: 120 MW

Lưu lượng đỉnh lũ khi P=1%/Khả năng xả với mực nước lũ của đập tràn: 2.890 m³/s/1.710 m³/s.

Lưu lượng đỉnh lũ khi P=0.1%/Khả năng xả với mực nước lũ của đập tràn: 3.770 m³/s/2.820 m³/s.

Lưu lượng đỉnh lũ khi P=0.01%/Khả năng xả với mực nước lũ của đập tràn: 5.100 m³/s/3.230 m³/s.

Các thông số kỹ thuật chính khác của công trình được trình bày tại phụ lục 1 kèm theo.

Điều 6. Trình tự, phương thức vận hành cửa van đập tràn

1. Các cửa van đập tràn được đánh số từ 1 đến 3, thứ tự từ trái sang phải theo hướng nhìn từ thượng lưu.

2. Trình tự mở các cửa van đập tràn được quy định tại bảng 1, thứ tự mở sau được thực hiện sau khi hoàn thành thứ tự mở trước đó. Trình tự đóng các cửa van được thực hiện ngược với trình tự mở.

Bảng 1. Trình tự thao tác các cửa van đập tràn

TT	Chiều cao mở tính từ cao trình 46			Lưu lượng xả (m ³ /s) ứng với cao trình mực nước thượng lưu đập				
	Cửa van số 1	Cửa van số 2	Cửa van số 3	56 m	57 m	58 m	59 m	61 m
1	0.50			40	49	50	60	
2	0.50		0.50	80	90	100	120	
3	1.00		0.50	120	130	140	160	
4	1.00		1.00	160	170	180	200	
5	1.50		1.00	205	215	225	250	
6	1.50		1.50	250	260	270	300	
7	3.90		1.50	435	455	480	520	
8	3.90		3.90	620	650	690	740	
9	6.00		3.90	760	805	855	915	
10	6.00		6.00	900	960	1020	1090	
11	mở hết		6.00	1050	1160	1280	1445	
12	mở hết		mở hết	1200	1366	1540	1800	
13	-	5.10	-	1550	1775	1970	2265	
14	-	6.30	-	1670	1860	2075	2375	
15	-	8.10	-	1730	1950	2190	2530	
16	-		-	1800	2050	2300	2700	3230

3. Chỉ được phép mở cửa van đập tràn số 2 khi cửa van đập tràn số 1 và số 3 đã mở hết và tổng lưu lượng xả của hai cửa tràn đạt $Q_{xả} = 1.800 \text{ m}^3/\text{s}$.

Điều 7. Vận hành các thiết bị thủy công và thiết bị thủy lực

1. Việc vận hành các thiết bị thủy công, thiết bị thủy lực đập tràn và vận hành các đập ngăn nước công trình thủy điện Thác Bà phải tuân thủ quy trình vận hành quản lý các công trình thủy công, quy trình vận hành và bảo dưỡng

cầu trục chân dê thượng lưu, trên cơ sở thực tế vận hành và căn cứ tài liệu của cơ quan thiết kế, nhà chế tạo, cung cấp thiết bị.

2. Các quy trình vận hành và quy trình quản lý công trình thủy công nêu tại khoản 1 Điều này phải được hiệu chỉnh khi phát hiện thấy những yếu tố bất hợp lý có thể ảnh hưởng đến chất lượng công trình, gây ảnh hưởng đến việc khai thác, vận hành công trình.

Điều 8. Hiệu lệnh thông báo xả lũ

1. Khi các cửa van đập tràn đang ở trạng thái đóng hoàn toàn: 30 phút trước khi xả, kéo 3 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.

2. Khi đập tràn đang ở trạng thái xả lũ mà xả tăng thêm lưu lượng xả: kéo 3 hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.

3. Khi xảy ra các trường hợp đặc biệt cần phải xả nước khẩn cấp để đảm bảo an toàn công trình: Kéo 5 hồi còi, mỗi hồi còi dài 30 giây và cách nhau 5 giây, sau khi kết thúc hiệu lệnh mới được phép xả.

4. Khi các cửa van kết thúc xả nước thì kéo 1 hồi còi dài 30 giây.

5. Ngoài các hiệu lệnh thông báo theo quy định từ khoản 1 đến khoản 4 Điều này, Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà phải thông báo qua hệ thống cảnh báo được lắp đặt phía hạ du công trình và hệ thống loa phát thanh di động khi xả lũ.

Chương II

VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH ĐIỀU TIẾT TRONG MÙA LŨ

Điều 9. Các thời kỳ mùa lũ được quy định tại Điều 7 của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng ban hành theo Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ được quy định như sau:

1. Thời kỳ lũ sớm: từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 19 tháng 7.
2. Thời kỳ lũ chính vụ: từ ngày 20 tháng 7 đến ngày 21 tháng 8.
3. Thời kỳ lũ muộn: từ ngày 22 tháng 8 đến ngày 15 tháng 9.

Điều 10. Điều tiết hồ trong thời kỳ lũ sớm và lũ chính vụ

1. Quy định về mực nước: Cao trình mực nước trước lũ của hồ chứa thủy điện Thác Bà trong thời kỳ lũ sớm và lũ chính vụ không vượt quá cao trình 56 m.

2. Quy định về chế độ vận hành:

Căn cứ vào dự báo của Trung tâm dự báo khí tượng Thủy văn Quốc gia, lưu lượng lũ vào hồ và mực nước hồ chứa, phương thức vận hành cửa van đập tràn như sau:

a) Nguyên tắc cơ bản: Duy trì mực nước hồ ở cao trình mực nước trước lũ 56 m bằng chế độ xả nước qua các tổ máy phát điện và chế độ đóng mở cửa van đập tràn;

b) Trình tự, phương thức đóng mở cửa van đập tràn thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Quy trình này;

c) Được sử dụng phân dung tích hồ từ cao trình mực nước trước lũ 56 m đến cao trình mực nước dâng bình thường 58 m để điều tiết lũ.

d) Không cho phép sử dụng phân dung tích hồ từ cao trình mực nước dâng bình thường 58 m đến cao trình mực nước dâng gia cường để điều tiết cắt lũ khi các cửa van của đập tràn và cửa van cửa lấy nước chưa ở trạng thái mở hoàn toàn.

đ) Sau đỉnh lũ, phải đưa mực nước hồ về cao trình mực nước trước lũ 56 m. Tùy theo điều kiện thực tế công trình và dự báo lưu lượng vào hồ, mực nước hồ chứa; tiến hành đóng dần các cửa van theo trình tự ngược với trình tự mở cả về thứ tự cửa van và thứ tự độ mở: cửa van mở sau được đóng lại trước.

e) Khi dự báo trong 24 giờ tới mực nước sông Hồng tại Hà Nội vượt cao trình 12,5m, hồ Thác Bà bắt đầu tham gia cắt lũ để cùng hồ Hòa Bình, Sơn La và Tuyên Quang giữ mực nước sông Hồng tại Hà Nội không vượt quá cao trình 13,4m, mực nước hồ không vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường 58m. Khi mực nước tại Hà Nội xuống dưới cao trình 12,5m, xả nước, đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước trước lũ 56 m. Tùy theo điều

kiện thực tế công trình và dự báo lưu lượng vào hồ, mực nước hồ chứa; tiến hành đóng dần các cửa van theo trình tự ngược với trình tự mở cả về thứ tự cửa van và thứ tự độ mở: cửa van mở sau được đóng lại trước.

g) Sau ngày 10 tháng 8 căn cứ nhận định tình hình thời tiết của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, nếu lũ chính vụ có khả năng kết thúc sớm, được Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai cho phép, dâng dần mực nước hồ lên, nhưng không vượt quá cao trình 57,0 m trước ngày 21 tháng 8.

Điều 11. Điều tiết hồ trong thời kỳ lũ muộn

1. Từ ngày 22 tháng 8 hồ Thác Bà được phép tích dần lên mực nước dâng bình thường 58m.

2. Khi mực nước hồ đã tích đến mực nước dâng bình thường mà lưu lượng đến hồ vẫn tiếp tục tăng, thì được phép xả xuống hạ du bằng lưu lượng đến hồ.

Điều 12. Vận hành đảm bảo an toàn công trình thủy điện Thác Bà

Khi mực nước hồ Thác Bà đã ở cao trình 58 m mà dự báo lũ sông Chảy tiếp tục lên, mực nước hồ có thể vượt cao trình 59,6m, bắt đầu chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình: mở dần các cửa van đập tràn, các cửa lấy nước vào tuabin để khi mực nước hồ đạt cao trình 59,6m, toàn bộ các cửa xả của tràn và các cửa lấy nước đã được mở hết.

Điều 13. Chế độ quan trắc, dự báo và trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo trong mùa lũ.

1. Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà có trách nhiệm thực hiện việc quan trắc, thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng, thủy văn theo quy định tại Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn; Khoản 2, Điều 9 Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi và Điều 15 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

2. Hàng ngày, Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà phải thực hiện quan trắc, dự báo tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 04 lần vào các thời điểm: 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ, 19 giờ.

3. Báo cáo Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (BCH PCTT và TKCN) tỉnh Yên Bái, Bộ Công Thương về trạng thái làm việc của công trình mỗi ngày một lần vào lúc 07 giờ sáng trong suốt mùa lũ.

4. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà phải báo cáo kết quả vận hành trong mùa lũ, trạng thái làm việc trong mùa lũ của hồ chứa thủy điện Thác Bà, các đề xuất, kiến nghị và các thông tin liên

quan đến Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT, BCH PCTT và TKCN tỉnh Yên Bái, Bộ Công Thương, Sở Công Thương tỉnh Yên Bái, Cục quản lý tài nguyên nước, Tập đoàn Điện lực Việt nam, Tổng Công ty Phát điện 3, Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia.

Chương III

VẬN HÀNH HỒ THÁC BÀ TRONG MÙA CẠN, ĐIỀU TIẾT NƯỚC PHÁT ĐIỆN VÀ CẤP NƯỚC HẠ DU

Điều 14. Nguyên tắc vận hành trong mùa cạn

1. Hồ Thác Bà phối hợp với hồ Hoà Bình, Tuyên Quang nhằm đảm bảo duy trì mực nước tại trạm thuỷ văn Hà Nội không thấp hơn 2,2 m trong các đợt xả nước gia tăng.

2. Trong thời gian vận hành hồ chứa, căn cứ vào mực nước hồ hiện tại và dự báo dòng chảy đến hồ 10 ngày tới để điều chỉnh vận hành sao cho mực nước hồ không nhỏ hơn giá trị tại các thời điểm quy định tại phụ lục III của Quy trình này.

Điều 15. Các thời kỳ vận hành hồ chứa trong mùa cạn

1. Thời kỳ sử dụng nước gia tăng: Hồ phải vận hành tăng lượng nước xả về hạ du để phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân, số đợt xả nước tối đa không quá 3 đợt, tổng số ngày xả không quá 21 ngày. Thời gian xả nước cụ thể từng đợt được xác định trên cơ sở lịch giao cây vụ Đông Xuân và kế hoạch lấy nước từng đợt do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định.

2. Thời kỳ sử dụng nước bình thường: bao gồm thời gian còn lại của mùa cạn.

Điều 16. Vận hành hồ Thác Bà trong thời kỳ sử dụng nước gia tăng

Hồ Thác Bà vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 280 m³/s.

Điều 17. Vận hành hồ Thác Bà trong thời kỳ sử dụng nước bình thường

1. Trong khoảng thời gian từ ngày 16 tháng 9 đến ngày 30 tháng 9 và từ ngày 01 tháng 6 đến ngày 14 tháng 6, hồ được phép chủ động vận hành;

2. Trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 10 đến ngày 31 tháng 5 (trừ các đợt xả nước trong thời kỳ sử dụng nước gia tăng), hàng ngày bắt đầu vận hành xả nước từ 07 giờ sáng với lưu lượng không nhỏ hơn 61 m³/s. Thời gian vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày.

Điều 18. Vận hành đảm bảo mực nước hồ trong mùa cạn

1. Trong quá trình vận hành hồ Thác Bà tại Điều 16, Điều 17 của Quy trình này, phải bảo đảm mực nước hồ không nhỏ hơn giá trị tại các thời điểm quy định trong phụ lục II của Quy trình này.

2. Trường hợp không bảo đảm giá trị mực nước hồ tại thời điểm tương ứng quy định trong phụ lục III của Quy trình này, căn cứ vào lưu lượng đến hồ trong 10 ngày tới, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam để chỉ đạo việc sử dụng nước cho phù hợp, đồng thời báo cáo bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Chương IV
VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN THÁC BÀ
ĐIỀU TIẾT NƯỚC PHÁT ĐIỆN

Điều 19. Nguyên tắc chung

1. Phải tuân thủ phương thức và lệnh điều độ của cấp điều độ hệ thống điện có quyền điều khiển đối với nhà máy thủy điện Thác Bà.

2. Biểu đồ điều phối vận hành hồ chứa thủy điện Thác Bà được chia làm 3 vùng:

a) Vùng I- (Vùng cung cấp nâng cao - vùng chống xả thừa): Khi mực nước trong hồ nằm trong vùng này nhà máy thủy điện được phát với công suất cao hơn công suất đảm bảo trong thời kỳ đó để tranh thủ sản xuất điện, tiết kiệm nhiên liệu cho hệ thống, tránh xả thừa;

b) Vùng II- (vùng cung cấp đảm bảo): Vùng này là trung tâm của công tác điều hành. Trong bất kỳ thời điểm nào mực nước hồ nằm trong vùng cung cấp đảm bảo nhà máy thủy điện cung cấp cho hệ thống năng lượng đảm bảo. Nếu mực nước thấp hơn giới hạn dưới của vùng này phải giảm công suất phát để đưa mực nước hồ về giới hạn dưới vùng này. Nếu mực nước cao hơn giới hạn trên có thể tăng công suất phát để đưa mực nước hồ về giới hạn trên vùng này;

c) Vùng III- (vùng cung cấp hạ thấp): Trong bất kỳ thời điểm nào mực nước hồ nằm trong vùng cung cấp hạ thấp, nhà máy thủy điện cung cấp cho hệ thống năng lượng ít hơn mức đảm bảo để đưa mực nước hồ về đường giới hạn dưới vùng cung cấp đảm bảo.

3. Tọa độ biểu đồ điều phối vận hành hồ chứa thủy điện Thác Bà được thể hiện ở phụ lục II của Quy trình này.

Điều 20. Chế độ điều tiết nhiều năm

1. Chỉ cho phép sử dụng phân dung tích điều tiết nhiều năm từ cao trình mực nước chết 46 m đến cao trình mực nước xả hàng năm 50.3 m khi dòng chảy đến nhỏ hơn dòng chảy năm đảm bảo theo tần suất thiết kế hoặc sử dụng vào mục đích dự trữ sự cố cho hệ thống điện. Sau khi khắc phục sự cố, phải khôi phục lại vùng dung tích này.

2. Trong thời gian các tháng cuối mùa khô khi mực nước hồ đã xuống dưới giới hạn dưới của vùng cung cấp đảm bảo, phải giảm công suất phát trung bình để đưa mực nước hồ về vùng cung cấp đảm bảo.

Điều 21. Chế độ điều tiết năm

1. Từ 16 tháng 9 đến 14 tháng 6 năm sau phải khai thác hết phân dung tích điều tiết năm của hồ chứa từ cao trình mực nước xả hàng năm 50,3m đến cao trình mực nước dâng bình thường 58 m.

2. Trong những năm ít nước vượt ra ngoài giới hạn tần suất tính toán nếu tích nước vào hồ không đầy đến mức nước dâng bình thường 58 m, phải điều hành theo biểu đồ điều phối để đảm bảo cung cấp điện ổn định hoặc giảm dần tránh tình trạng giảm đột biến.

3. Nếu trong mùa lũ thừa nước cho việc phát công suất bảo đảm và tích nước đầy hồ, được phép tăng công suất phát trung bình lên dần đến công suất tối đa để tăng sản lượng điện và hạn chế đến mức thấp nhất lượng nước xả qua đập tràn.

Điều 22. Các trường hợp vận hành khác

1. Khi khu vực hạ du của công trình thủy điện Thác Bà có yêu cầu bất thường về sử dụng nước hoặc khác với quy định tại Quy trình liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng và Quy trình này, Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà tổ chức thực hiện điều tiết xả nước theo chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trước khi thực hiện xả nước theo chỉ đạo, Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà thông báo cho Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia để phối hợp, bố trí kế hoạch huy động nhà máy thủy điện Thác Bà phát điện đảm bảo tối ưu hiệu quả sử dụng nước và báo cáo Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Phát điện 3 để theo dõi, chỉ đạo.

2. Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng hoặc khi xảy ra các sự cố tai biến môi trường nghiêm trọng khác trên lưu vực sông Hồng, Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà phải tuân thủ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 53 Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội và điểm d, khoản 2 Điều 28 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 14 ngày 19/6/2017.

Điều 23. Chế độ, trách nhiệm quan trắc, dự báo và cung cấp thông tin báo cáo trong mùa cạn

1. Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà tổ chức đo đạc, quan trắc lưu lượng đến hồ, lưu lượng qua đập tràn, qua nhà máy, mực nước thượng, hạ lưu hồ ít nhất 02 lần một ngày vào lúc 07 giờ và 19 giờ.

2. Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà tổ chức dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ 10 ngày tới vào các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng.

3. Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà cung cấp Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Đài Khí tượng thủy văn khu vực Việt Bắc, Đài khí tượng thủy văn tỉnh Yên Bái, Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia các số liệu sau:

a) Mực nước thượng lưu, mực nước hạ lưu hồ chứa; lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du thực tế 10 ngày và dự kiến 10 ngày tới trước 10 giờ các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng.

4. Trường hợp vận hành theo khoản 2, khoản 3 Điều 18 của Quy trình này, Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà báo cáo kịp thời cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Phát điện 3 và Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc Gia.

Chương V

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VẬN HÀNH

Điều 24. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà

1. Ban hành lệnh và thực hiện lệnh vận hành công trình theo quy định trong Quy trình liên hồ vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng và Quy trình này.

2. Trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành công trình thủy điện Thác Bà được quy định như sau:

a) Thực hiện lệnh vận hành công trình thủy điện Thác Bà của Trường BCD Trung ương về PCTT.

b) Trường hợp xảy ra tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà phải báo cáo ngay với người ra lệnh vận hành.

c) Trường hợp mất thông tin liên lạc hoặc không nhận được lệnh vận hành của người có thẩm quyền ra lệnh và các tình huống bất thường khác, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà quyết định việc vận hành hồ theo đúng quy định của Quy trình này, đồng thời phải thực hiện ngay các biện pháp ứng phó phù hợp.

d) Khi thực hiện lệnh vận hành cửa van đập tràn, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà phải thông báo ngay tới Trường BCH PCTT và TKCN tỉnh Yên Bái, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Đài Khí tượng thủy văn khu vực Trung Việt Bắc, Tổng công ty Phát điện 3.

đ) Thực hiện việc vận hành bảo đảm an toàn công trình theo quy định tại Điều 11 của Quy trình này. Khi vận hành đảm bảo an toàn công trình, phải báo cáo ngay Ban Chỉ đạo trung ương về PCTT, Trường BCH PCTT và TKCN tỉnh Yên Bái, Bộ Công Thương, Tổng công ty Phát điện 3.

3. Trước khi vận hành mở cửa van đập tràn từ trạng thái đóng hoàn toàn trước mỗi trận lũ, phải thông báo trước 2 giờ đến Ban Chỉ đạo trung ương về PCTT, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Phát điện 3, BCH PCTT và TKCN tỉnh Yên Bái, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Đài Khí tượng thủy văn khu vực Việt Bắc, đồng thời, phải thông báo trên hệ thống cảnh báo khu vực hạ du hồ chứa để người dân biết, chủ động phòng tránh thiệt hại có thể xảy ra.

4. Trường hợp xảy ra những tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng Quy trình vận hành, phải triển khai ngay các biện pháp đối phó phù hợp, đồng thời báo cáo Bộ Công Thương, Ban Chỉ đạo trung ương về

PCTT, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, BCH PCTT và TKCN tỉnh Yên Bái, Sở Công Thương tỉnh Yên Bái, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Phát điện 3 để kịp thời phối hợp, có ứng xử phù hợp và cần thiết.

5. Sau mùa lũ, lập Báo cáo tổng kết theo quy định tại Điều 13 của Quy trình này.

6. Thành lập BCH PCTT Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà. Cơ cấu thành phần của BCH PCTT Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà tối thiểu như sau:

a) Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà: Trưởng ban - Chỉ đạo và chịu trách nhiệm chung.

b) Phó trưởng ban: Thay Trưởng ban khi Trưởng ban vắng mặt.

c) Các ủy viên phụ trách kỹ thuật, vận hành, sửa chữa và hành chính.

7. Giám sát quá trình khai thác sử dụng nước tại hồ chứa và khu vực hạ lưu công trình thủy điện Thác Bà chịu ảnh hưởng của việc vận hành hồ chứa; hàng năm lập kế hoạch điều tiết nước hồ chứa và tổ chức thông báo kế hoạch điều tiết nước theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Luật Tài nguyên nước.

8. Chủ trì, phối hợp với BCH PCTT và TKCN tỉnh Yên Bái và các huyện, xã liên quan: Khảo sát, lập phương án và thực hiện lắp đặt hệ thống cảnh báo điều tiết lũ và phát điện phía hạ du trong quá trình vận hành; phương thức, hình thức cảnh báo qua hệ thống cảnh báo phải được quy định cụ thể trong Quy chế phối hợp.

9. Lắp đặt camera giám sát việc xả nước và truyền tín hiệu hình ảnh về Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, BCH PCTT và TKCN tỉnh Yên Bái, Ban Chỉ đạo trung ương về PCTT, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Cục Quản lý tài nguyên nước và Cục Điều tiết điện lực; lập kế hoạch xây dựng, lắp đặt hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của hồ chứa Thác Bà theo quy định.

10. Chịu trách nhiệm về công tác PCTT cho công trình thủy công và hồ chứa, cụ thể:

a) Tổ chức quan trắc, thu thập, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí tượng thủy văn; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo, cung cấp số liệu, thông tin cho các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định tại Điều 13 và Điều 23 của Quy trình này.

b) Kiểm tra thực tế tình trạng công trình, thiết bị, tình hình sạt lở vùng hồ và có các biện pháp khắc phục kịp thời các hư hỏng để bảo đảm tình trạng, độ tin cậy làm việc bình thường, an toàn của công trình và thiết bị.

c) Tổ chức, huy động lực lượng trực, sẵn sàng triển khai công tác khi

cần thiết.

11. Tổ chức việc kiểm tra, đánh giá toàn bộ thiết bị, công trình và nhân sự, cụ thể đề cập đến các vấn đề sau:

a) Tình trạng làm việc của các công trình thủy công và hồ chứa.

b) Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chính, phụ và công trình liên quan đến công tác vận hành điều tiết hồ chứa chống lũ.

c) Các thiết bị, bộ phận công trình liên quan tới đảm bảo vận hành an toàn của các tổ máy phát điện.

d) Lập phương án đảm bảo cung cấp điện cho các phụ tải quan trọng (kể cả nguồn điện dự phòng) và phương án, phương tiện thông tin liên lạc.

e) Các dụng cụ cứu sinh, dụng cụ bơi.

g) Công tác tính toán, dự báo về khí tượng thủy văn, các tài liệu và phương tiện cần thiết cho tính toán điều tiết hồ chứa.

h) Diễn tập và kiểm tra quy trình, kỹ thuật xả lũ cho các chức danh có liên quan như tính toán, đóng mở cửa van, thông báo thử.

i) Phối hợp với các cơ quan ở địa phương của tỉnh Yên Bái, các địa phương vùng hạ du để thông báo, tuyên truyền đến nhân dân vùng hạ du những thông tin và điều lệnh về công tác vận hành của hồ chứa Thác Bà, đặc biệt với nhân dân sống trong khu vực hạ lưu công trình.

12. Sau mỗi trận lũ và sau cả mùa lũ, phải tiến hành ngay các công tác sau:

a) Kiểm tra tình trạng ổn định, an toàn công trình, thiết bị bao gồm cả ảnh hưởng xói lở ở hạ lưu đập tràn.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương kiểm tra, đánh giá thiệt hại vùng hạ du.

c) Lập báo cáo diễn biến lũ.

d) Sửa chữa những hư hỏng nguy hiểm đe dọa đến sự ổn định, an toàn công trình và thiết bị.

Điều 25. Trách nhiệm của Tổng giám đốc Tổng công ty Phát điện 3

1. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà thực hiện vận hành hồ chứa thủy điện Thác Bà theo đúng Quy trình này và Quy trình liên hồ 1622.

2. Chỉ đạo, đôn đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà: Vận hành điều tiết lũ, điều tiết nước cho hạ du theo quy định của Quy trình này; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp số liệu đến các cơ quan, đơn vị theo quy định của Quy trình này và Quy trình liên hồ 1622; lắp đặt hệ thống cảnh báo, thông tin đến nhân dân vùng hạ du theo quy định tại Khoản 9, Điều 24 của

Quy trình này.

3. Chỉ đạo Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà lắp đặt camera giám sát việc xả nước theo quy định tại Khoản 10, Điều 24 của Quy trình này.

4. Chịu trách nhiệm chỉ đạo Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà thực hiện vận hành đảm bảo an toàn công trình, hồ chứa thủy điện Thác Bà.

5. Trước ngày 15 tháng 4 hàng năm, chỉ đạo Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà lập Báo cáo hiện trạng an toàn đập gửi Bộ Công Thương, Sở Công Thương tỉnh Yên Bái để theo dõi, quản lý theo quy định.

6. Định kỳ không quá 5 năm, kể từ năm thứ 2 tính từ ngày hồ chứa tích nước lần đầu đến mực nước dâng bình thường hoặc kể từ lần kiểm định gần nhất, chỉ đạo Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà tổ chức kiểm định an toàn đập, lập hồ sơ báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Điều 26. Trách nhiệm về an toàn công trình

1. Lệnh vận hành điều tiết lũ hồ thủy điện Thác Bà trái với các quy định trong Quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Việc thực hiện sai lệnh vận hành dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì Tổng Giám đốc Công ty Thủy điện Thác Bà phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà có trách nhiệm báo cáo sự cố, đề xuất phương án khắc phục với Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Phát điện 3 để xử lý, đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo trung ương về PCTT, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, BCH PCTT và TKCN tỉnh Yên Bái phối hợp trong chỉ đạo, thực hiện các biện pháp ứng phó khi phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối.

4. Tháng 5 hàng năm là thời kỳ tổng kiểm tra trước mùa lũ. Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình, và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo kết quả về Bộ Công Thương, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT, Trưởng BCH PCTT và TKCN tỉnh Yên Bái và Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Phát điện 3 để

theo dõi, chỉ đạo.

5. Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị, không thể sửa chữa xong trước ngày 15 tháng 6, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà phải báo cáo ngay tới các cơ quan quy định tại khoản 4 Điều này để chỉ đạo xử lý.

Điều 27. Trách nhiệm của Trường BCH PCTT và TKCN tỉnh Yên Bái

1. Tổ chức thường trực, theo dõi diễn biến tình hình mưa lũ và việc vận hành công trình thủy điện Thác Bà để chỉ đạo phòng, chống lũ, lụt và xử lý các tình huống bất thường có ảnh hưởng đến an toàn hạ du.

2. Khi nhận được lệnh đóng, mở cửa xả hồ chứa thủy điện Thác Bà, Trường BCH PCTT và TKCN tỉnh Yên Bái phải triển khai ngay các biện pháp đối phó phù hợp với từng tình huống nhằm hạn chế tác hại do việc đóng, mở các cửa xả gây ra đồng thời thông báo cho các địa phương liên quan và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của Tỉnh.

3. Theo dõi diễn biến tình hình mưa lũ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành hồ; chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi hồ xả nước.

4. Khi nhận được báo cáo việc vận hành đóng, mở cửa van đập tràn hồ chứa thủy điện Thác Bà, phải đồng thời triển khai ngay các công tác sau:

a) Thông báo và chỉ đạo các địa phương, tổ chức, đơn vị liên quan trong địa bàn tỉnh Yên Bái triển khai các biện pháp đối phó phù hợp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do việc điều tiết lũ của công trình gây ra.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

5. Chỉ đạo BCH PCTT và TKCN các huyện trên địa bàn có khả năng bị lũ lụt do vận hành hồ thủy điện Thác Bà và tổ chức liên quan phối hợp với Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà trong công tác phòng, chống lụt, bão và vận hành công trình thủy điện Thác Bà.

6. Kịp thời báo cáo Bộ Công Thương, Ban Chỉ đạo trung ương về PCTT, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái trong trường hợp phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

7. Trong trường hợp xảy ra sự cố bất thường phải báo cáo Trường ban Chỉ đạo trung ương về PCTT, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Bộ Công Thương để có biện pháp xử lý kịp thời.

8. Phối hợp với Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà xác định vị trí lắp đặt hệ thống cảnh báo xả lũ và phát điện phía hạ du phục vụ vận hành công

trình thủy điện Thác Bà.

Điều 28. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan trong địa bàn tỉnh phối hợp với Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà thực hiện đúng các quy định trong Quy trình này.

2. Kịp thời kiến nghị Bộ Công Thương xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy trình vận hành này cho phù hợp thực tế.

Điều 29. Trách nhiệm của Sở Công Thương tỉnh Yên Bái

1. Kiểm tra, giám sát Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà thực hiện các quy định trong Quy trình này.

2. Kịp thời báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái trong trường hợp phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

Điều 30. Trách nhiệm của Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam

1. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Tổng công ty Phát điện 3, Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà thực hiện đúng các quy định trong Quy trình liên hồ 1622 và Quy trình này.

2. Chỉ đạo, đôn đốc Tổng công ty Phát điện 3, Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà: Thực hiện việc đảm bảo vận hành an toàn công trình thủy điện Thác Bà; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo theo quy định tại Điều 13 của Quy trình này và cung cấp số liệu, thông tin cho các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 5 Điều 13 của Quy trình này; lắp đặt hệ thống cảnh báo xả lũ và phát điện phía hạ du phục vụ vận hành công trình thủy điện Thác Bà theo quy định tại khoản 9 Điều 24; lắp đặt hệ thống camera theo quy định tại khoản 11 Điều 24 Quy trình này.

3. Chỉ đạo Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia: Huy động phát điện tối đa các tổ máy của nhà máy thủy điện Thác Bà trong thời gian hồ thực hiện nhiệm vụ điều tiết lũ; xây dựng, điều chỉnh kế hoạch huy động điện của nhà máy thủy điện Thác Bà đảm bảo phù hợp với thời kỳ, thời gian vận hành các hồ chứa trong mùa cạn theo quy định của Quy trình liên hồ 1622 và Quy trình này.

Điều 31. Phương thức thông tin, báo cáo vận hành công trình

1. Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc vận hành và chống lũ của hồ chứa thủy điện Thác Bà đều phải thực hiện bằng văn bản, đồng thời bằng fax, thông tin trực tiếp qua điện thoại, chuyển bản tin bằng mạng vi tính, sau đó văn bản gốc được gửi để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

2. Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, thông báo, trao đổi có liên quan đến việc

vận hành hồ thủy điện Thác Bà qua điện thoại phải được ghi âm và thực hiện theo trình tự sau:

- a) Người có thẩm quyền phát lệnh vận hành công trình.
- b) Người có thẩm quyền tiếp nhận lệnh và nhắc lại lệnh đã nhận được.
- c) Người có thẩm quyền phát lệnh khẳng định lại lệnh đã ban hành.

Điều 32. Sửa đổi, bổ sung Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Thác Bà

Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Thác Bà, nếu có nội dung chưa hợp lý cần sửa đổi, bổ sung, Tổng công ty Phát điện 3, thủ trưởng các đơn vị có liên quan phải kiến nghị kịp thời bằng văn bản gửi Bộ trưởng Bộ Công Thương để xem xét, quyết định./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Hoàng Quốc Vượng

PHỤ LỤC 1
THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH
CỦA CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN THÁC BÀ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4629 /QĐ-BCT

ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Thông số chính	Đơn vị	Giá trị
Diện tích lưu vực	Km ²	6.170
Lưu lượng trung bình năm Q _o	m ³ /s	190,5
Tổng lượng dòng chảy W _o	10 ⁹ m ³	6,345
Chiều dài hồ	km	60
Chiều rộng hồ	km	7÷8
Diện tích mặt thoáng ở MNDBT	km ²	235
Mực nước dâng bình thường	m	58
Mực nước chết	m	46
MNGC (khi P _{lũ} =1%)	m	58.85
(khi P _{lũ} =0,1%)	m	59.65
(khi P _{lũ} =0,01%)	m	61
Dung tích toàn bộ	10 ⁶ m ³	2.940
Dung tích hữu ích	10 ⁶ m ³	2.160
Dung tích chết	10 ⁶ m ³	780,0
Mực nước khai thác hàng năm trước mực nước lũ	m	50.3
Mực nước tối thiểu tua bin làm việc	m	41
Mực nước hạ lưu 3 tổ máy làm việc với Q _{max}	m	24.3
Mực nước hạ lưu nguy hiểm khi xả lũ 3.650m ³ /s	m	32,4
Công suất lắp máy	MW	120
Số tổ máy	tổ	03
Công suất đảm bảo	MW	36
Điện năng trung bình năm	10 ⁶ kwh	425

PHỤ LỤC 2
TỌA ĐỘ CÁC ĐƯỜNG RANH GIỚI
CỦA BIỂU ĐỒ ĐIỀU PHỐI THỦY ĐIỆN THÁC BÀ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4629 /QĐ-BCT

ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Tháng	Vùng phát huy công suất cao		Vùng phát công suất đảm bảo		Vùng hạn chế công suất	
	Giới hạn trên	Giới hạn dưới	Giới hạn trên	Giới hạn dưới	Giới hạn trên	Giới hạn dưới
05 tháng 6	58.0	50.9	50.9	46	46	46
10 tháng 6	58	51.3	51.3	46	46	46
15 tháng 6	56	51.7	51.7	46	46	46
20 tháng 6	56	52.2	52.2	46	46	46
25 tháng 6	56	52.7	52.7	46	46	46
30 tháng 6	56	53.1	53.1	46	46	46
05 tháng 7	56	53.5	53.5	46.3	46.3	46
10 tháng 7	56	54	54	46.6	46.6	46
15 tháng 7	56	54.5	54.5	47	47	46
20 tháng 7	56	54.9	54.9	47.5	47.5	46
25 tháng 7	56	55.4	55.4	48	48	46
31 tháng 7	56	56	56	48.6	48.6	46
05 tháng 8	56	56	56	49.2	49.2	46
10 tháng 8	56	56	56	49.8	49.8	46
15 tháng 8	56	56	56	50.3	50.3	46
20 tháng 8	56	56	56	50.9	50.9	46
25 tháng 8	56	56	56	51.5	51.5	46
31 tháng 8	58	58	58	52	52	46
Tháng 9	58	58	58	54.3	54.3	46
Tháng 10	58	58	58	55	55	46
Tháng 11	58	58	58	54.8	54.8	46
Tháng 12	58	57.2	57.2	53.9	53.9	46
Tháng 1	58	56.3	56.3	52.5	52.5	46
Tháng 2	58	55.2	55.2	50.9	50.9	46
Tháng 3	58	53.9	53.9	49.0	49.0	46
Tháng 4	58	52.3	52.3	47.2	47.2	46
Tháng 5	58	50.3	50.3	46	46	46

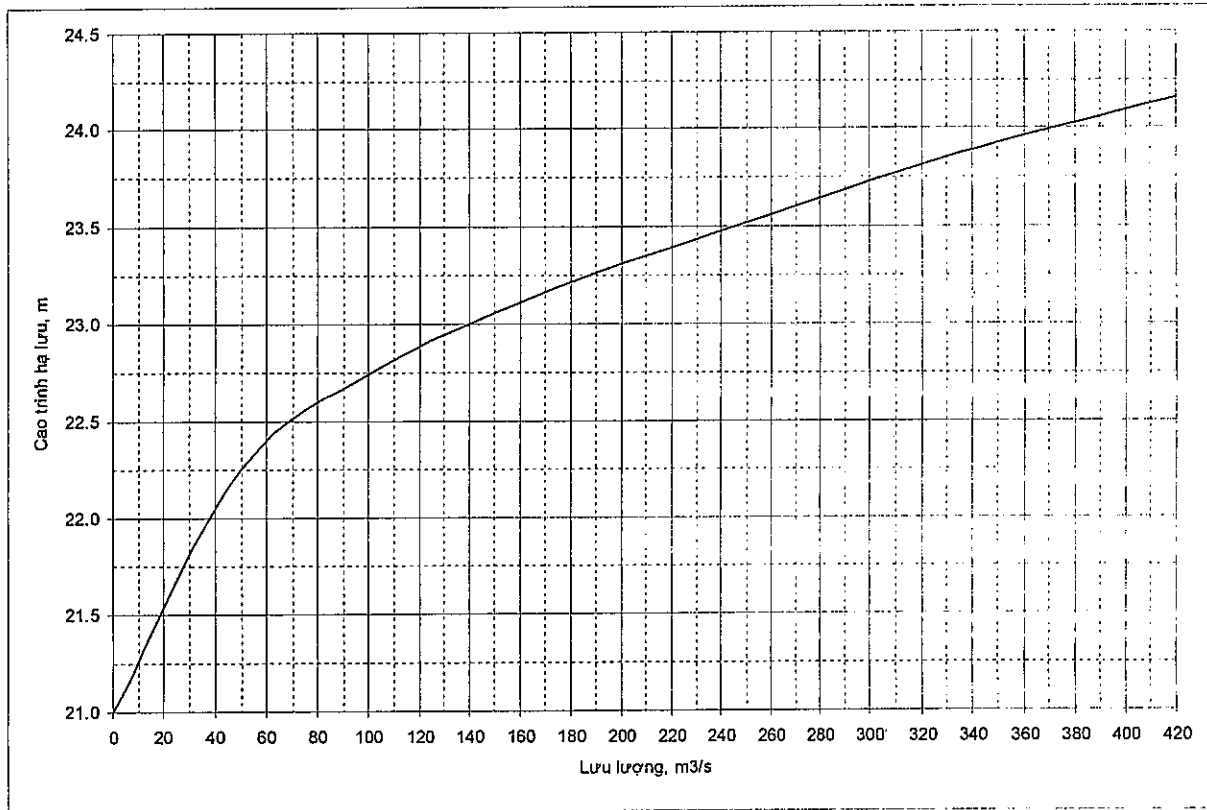
PHỤ LỤC 3
MỨC NƯỚC TỐI THIỂU CỦA HỒ THÁC BÀ TẠI CÁC THỜI ĐIỂM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4629 /QĐ-BCT
ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Thời điểm (ngày/tháng)	Mức nước hồ (m)
16/9	55,0
21/9	55,0
1/10	55,0
11/10	55,0
21/10	55,0
1/11	55,0
11/11	54,9
21/11	54,8
1/12	54,8
11/12	54,5
21/12	54,2
1/1	53,9
11/1	53,4
21/1	52,9
1/2	52,4
11/2	51,9
21/2	51,4
1/3	50,8
11/3	50,2
21/3	49,6
1/4	48,9
11/4	48,3
21/4	47,8
1/5	47,2
11/5	46,9
21/5	46,6
1/6	46,5
14/6	46,0

PHỤ LỤC 4

ĐƯỜNG QUAN HỆ $Q=F(H)$ THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4629 /QĐ-BCT
ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)



PHỤ LỤC 5

QUAN HỆ W-F-Z HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4629 /QĐ-BCT
ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

